

Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Phạm Minh C, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: chị Trần Thị T, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh C và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Minh C và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 09/7/2001 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 03 con chung tên là: Phạm Thị Thu T1, sinh ngày 23/4/2002, Phạm Thị Thu T2, sinh 15/02/2008, Phạm Thị Thu D, sinh ngày 12/7/2011.

Giao cháu Phạm Thị Thu T2 sinh 15/02/2008 và Phạm Thị Thu D sinh ngày 12/7/2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), cháu Phạm Thị Thu T1 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên tự lo được bản thân.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. T3 hợp người không trực tiếp nuôi con làm

dụng việc trông nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phạm Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu nuôi cháu Phạm Thị Thu T2 sinh 15/02/2008 và Phạm Thị Thu D sinh ngày 12/7/2011 mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tương ứng mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu T2 và cháu D đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: anh Phạm Minh C tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004858 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Hải**